

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10/3/2022
V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyễn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thạch**.

2. Bà **Dương Thị Tư**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc L**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số nhà A1/10A, ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Hồ Văn T**, sinh năm 1952, cư trú tại: Số nhà 12/8, khu phố Long Kim, p. Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Kim H trình bày:**

Bà và ông Hồ Văn T sống chung với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được, bà và ông T đã ly thân nhau từ năm 1993 đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn T.

Bà và ông T có 02 con chung Hồ Thị Bảo Ng, sinh năm 1991, Hồ Thị Bảo Tr, sinh năm 1992 đã thành niên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản

chung và nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ai nợ bà và ông T.

**** Tại lời khai ngày 10 tháng 02 năm 2022 bị đơn ông Hồ Văn T trình bày:***

Ông và bà Nguyễn Kim H sống chung với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Ông và bà chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, ông và bà H đã không còn chung sống từ năm 1993 đến nay. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý.

Ông và bà H có 02 con chung Hồ Thị Bảo Ng, sinh năm 1991, Hồ Thị Bảo Tr, sinh năm 1992 đã thành niên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ai nợ ông và bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Kim H, ông Hồ Văn T có bản T khai, đơn yêu cầu vắng mặt các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H, ông T theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H, ông T đã có bản T khai đầy đủ, có đơn xin vắng mặt các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử nên Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành không thu thập chứng cứ, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành không tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Kim H và ông Hồ Văn T thấy rằng: Bà H và ông T sống chung với nhau vào năm 1990, không đăng ký kết hôn. Bà H thừa nhận bà và ông T chung sống hạnh phúc được những năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, bà và ông T đã ly thân nhau từ năm 1993 cho đến nay.

Xét thấy bà H và ông T sống chung với nhau vào năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, do đó cần tuyên bố không công nhận bà H và ông T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà H và ông T chung sống có 02 con chung là Hồ Thị Bảo Ng, sinh năm 1991, Hồ Thị Bảo Tr, sinh năm 1992 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà H được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 21, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Kim H và ông Hồ Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Kim H và ông Hồ Văn T có 02 con chung là Hồ Thị Bảo Ng, sinh năm 1991, Hồ Thị Bảo Tr, sinh năm 1992 đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Kim H được miễn tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Nguyễn Kim H và ông Hồ Văn T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã kí)

Lâm Thị Nguyễn